

Ngày 30/09/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	8.4%	-9.1%

	Q3/25	
ROE	12.2%	+/- YoY ▲ 8.3%

	Q3/25		
DT thuần	228	QoQ ▲ 7.00	YoY ▼ 113
		▲ 3.2%	▼ 33.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	602	YoY ▼ 166
		▼ 21.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	23.0	QoQ ▼ 24.3	YoY ▼ 58.0
		▼ 51.4%	▼ 71.6%
	tỷ VNĐ		

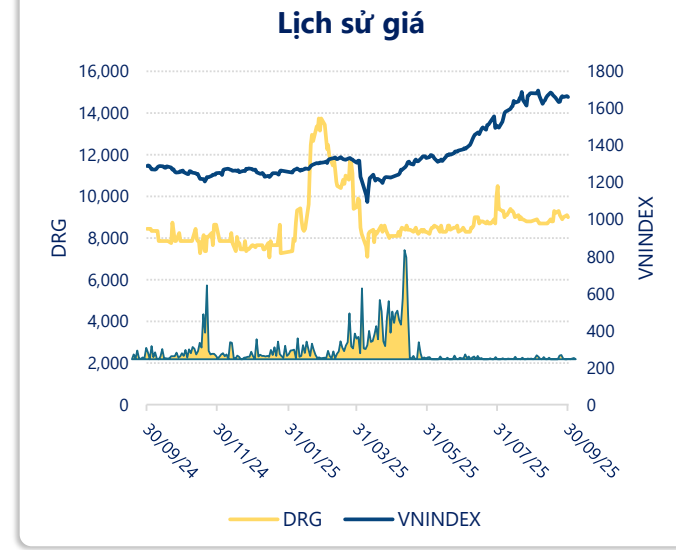
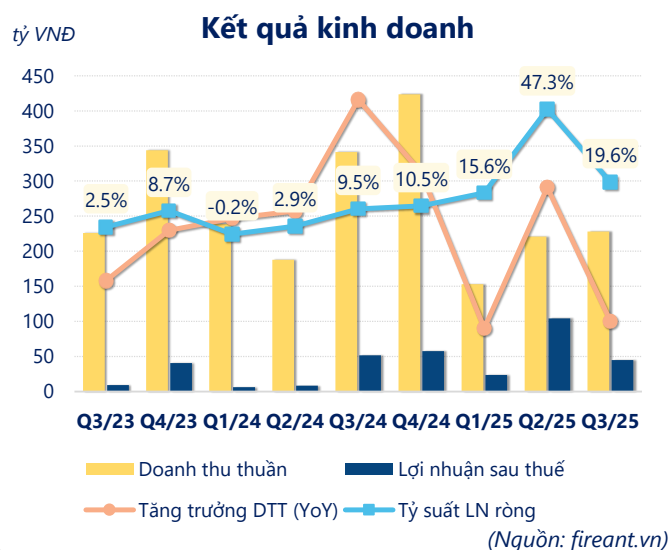
	9T 2025	
LN gộp	82.7	YoY ▼ 61.3
		▼ 42.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	46.1	QoQ ▼ 70.9	YoY ▼ 12.2
		▼ 60.6%	▼ 20.8%
	tỷ VNĐ		

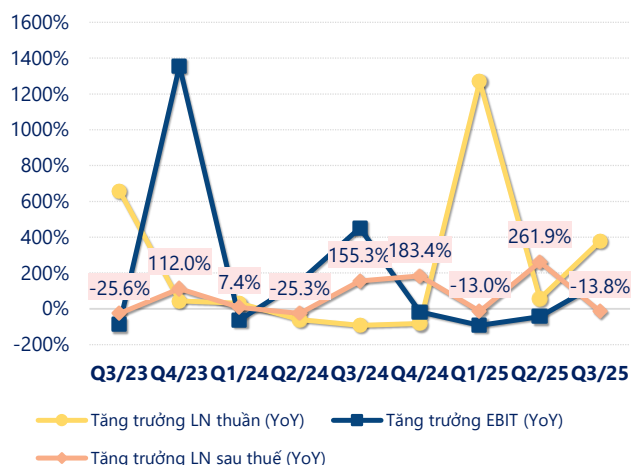
	9T 2025	
LN thuần	185	YoY ▲ 102
		▲ 123%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	44.9	QoQ ▼ 59.1	YoY ▼ 7.00
		▼ 56.8%	▼ 13.5%
	tỷ VNĐ		

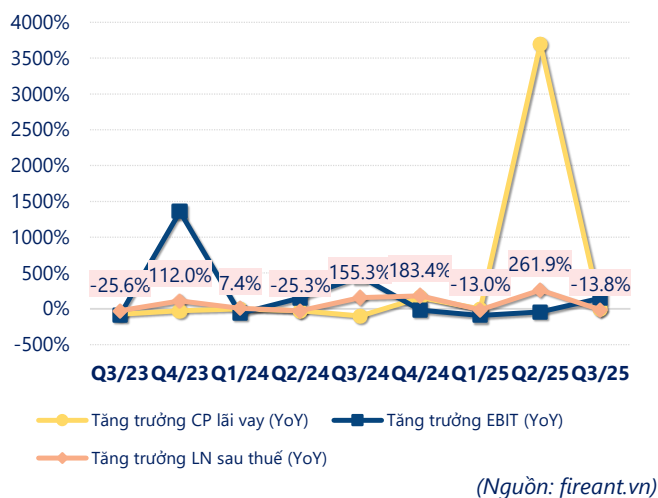
	9T 2025	
LN sau thuế	173	YoY ▲ 106
		▲ 159%
	tỷ VNĐ	



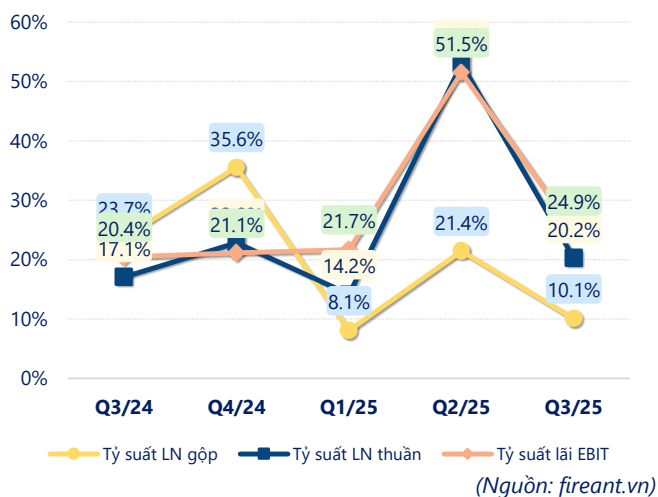
Tăng trưởng lợi nhuận



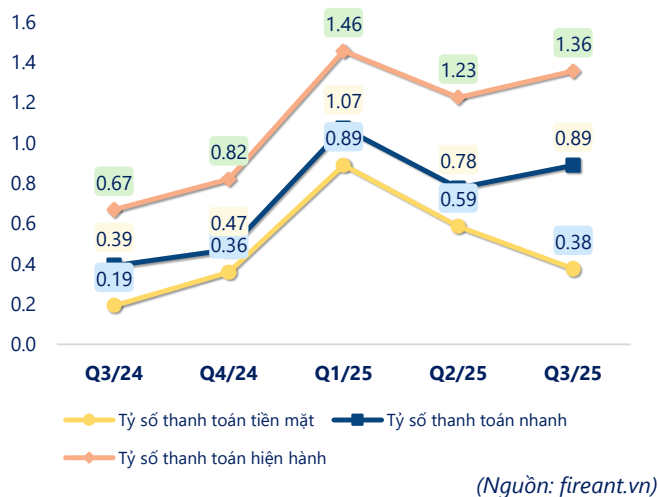
Tăng trưởng chi phí



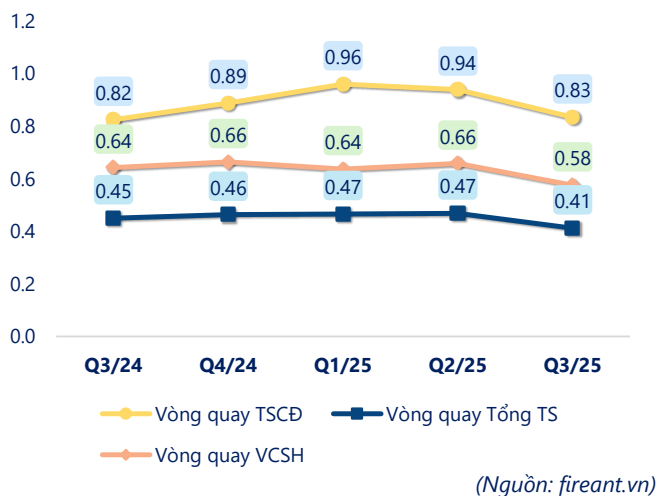
Tỷ suất lợi nhuận



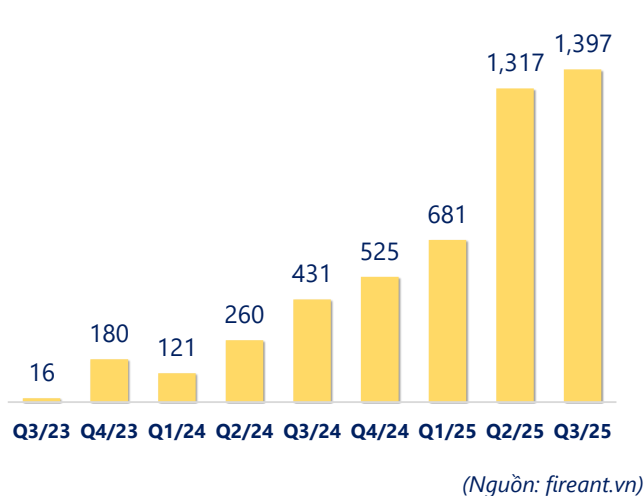
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	228	341	-33.1%	602	768	-21.6%
Giá vốn hàng bán	205	260	-21.1%	519	624	-16.7%
Lợi nhuận gộp	23.0	81.0	-71.6%	82.7	144	-42.8%
Doanh thu HĐTC	21.5	13.0	65.2%	111	22.2	401%
Chi phí TC	6.78	13.1	-48.2%	16.0	26.1	-38.6%
Chi phí lãi vay	6.50	11.7	-44.4%	7.34	23.2	-68.3%
LN trong công ty LKLD	17.3	0.00		43.3	0.02	195166%
Chi phí bán hàng	3.22	11.5	-72.0%	11.5	28.4	-59.6%
Chi phí QLDN	5.58	11.2	-50.2%	25.1	29.5	-14.9%
LN thuần từ HĐKD	46.1	58.3	-20.8%	185	82.7	123%
Lợi nhuận khác	4.09	-0.20	2145%	11.6	-1.97	688%
LN trước thuế	50.2	58.1	-13.5%	196	80.8	143%
Lợi nhuận sau thuế	44.9	51.9	-13.5%	173	66.9	159%
LNST của CĐ cty mẹ	44.7	32.3	38.5%	173	37.3	364%

(Nguồn: fireant.vn)

